

# NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH VÀ MARKETING BA. (Hons) Business and Marketing Management

**KHÓA 2026** (tham khảo)

| TT                                      | Tên học phần                           | Mã học phần         | Số tín chỉ |
|-----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|------------|
| <b>GIAI ĐOẠN 1</b>                      |                                        |                     |            |
| <b>NĂM 1 - HỌC KỲ 1</b>                 |                                        |                     |            |
| 1                                       | General English 1                      | IENG111             | 3          |
| 2                                       | General English 2                      | IENG112             | 3          |
| 3                                       | Political Economics                    | IPOL112             | 2          |
| 4                                       | General English 3                      | IENG113             | 3          |
| 5                                       | General English 4                      | IENG114             | 3          |
| 6                                       | Fundamentals of Information Technology | IINF101             | 3          |
| 7                                       | Sport Education                        | IGYM101/<br>IGYM201 | 1          |
| <b>Tổng</b>                             |                                        |                     | <b>18</b>  |
| <b>NĂM 1 - HỌC KỲ 2</b>                 |                                        |                     |            |
| 8                                       | General English 5                      | IENG115             | 3          |
| 9                                       | General English 6                      | IENG116             | 3          |
| 10                                      | Public Speaking & Soft skills          | ISKI101             | 3          |
| 11                                      | Marxist-Leninist Philosophy            | IPOL111             | 3          |
| 12                                      | Scientific Sociolism                   | IPOL113             | 2          |
| 13                                      | English for Business                   | IBUS101             | 3          |
| 14                                      | English for Academic Success           | IENG117             | 3          |
| <b>Tổng</b>                             |                                        |                     | <b>20</b>  |
| <b>NĂM 2 - HỌC KỲ 1</b>                 |                                        |                     |            |
| 15                                      | Introduction to Economics              | IECO102             | 3          |
| 16                                      | Principles of Finance                  | IFIN101             | 3          |
| 17                                      | Marketing Fundamentals                 | IMKT101             | 3          |
| 18                                      | Principles of Management               | IMGT101             | 3          |
| 19                                      | Business Research Methods              | KBUS102             | 3          |
| 20                                      | Ho Chi Minh Ideology                   | IPOL114             | 2          |
| 21                                      | History of Communist Party of Vietnam  | POL1115             | 2          |
| <b>Tổng</b>                             |                                        |                     | <b>19</b>  |
| <b>NĂM 2 - HỌC KỲ 2</b>                 |                                        |                     |            |
| 22                                      | Consumer Behavior and Analysis         | GMKT104             | 3          |
| 23                                      | Business Statistics                    | ISTA101             | 3          |
| 24                                      | Principles of Accounting               | IACC101             | 3          |
| 25                                      | Personal and Professional Development  | IBUS103             | 2          |
| 26                                      | Industry Visit                         | IBUS104             | 1          |
| 27                                      | Management Information System          | IINF102             | 3          |
| 28                                      | Fundamentals of Law in Business        | ILAW101             | 3          |
| <b>Tổng</b>                             |                                        |                     | <b>18</b>  |
| <b>TỔNG GIAI ĐOẠN 1 (Năm 1 + Năm 2)</b> |                                        |                     | <b>75</b>  |

| TT                                      | Tên học phần                                 | Mã học phần | Số tín chỉ |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|------------|
| <b>GIAI ĐOẠN 2</b>                      |                                              |             |            |
| <b>NĂM 3 (HỌC KỲ 5 và HỌC KỲ 6)</b>     |                                              |             |            |
| 29                                      | Marketing Management                         | MS5103      | 15         |
| 30                                      | Creating and Delivering Operational Plans    | BM5723      | 15         |
| 31                                      | Accounting for Finance and Decision makers   | BM5107      | 15         |
| 32                                      | Digital Marketing: Fundamentals              | MS5107      | 15         |
| 33                                      | Applied Management Skills                    | BM5726      | 15         |
| 34                                      | Market Research and Analysis                 | MS5111      | 15         |
| 35                                      | International Marketing                      | MS5301      | 15         |
| 36                                      | Digital Marketing: Strategy                  | MS5108      | 15         |
| <b>Tổng số CATS Năm 3 (HK 5 + HK 6)</b> |                                              |             | <b>120</b> |
| <b>NĂM 4 (HỌC KỲ 7 và HỌC KỲ 8)</b>     |                                              |             |            |
| 37                                      | Capstone Business Project                    | BM6725      | 30         |
| 38                                      | Strategic Marketing                          | MS6101      | 15         |
| 39                                      | Marketing Agency                             | MS6106      | 15         |
| 40                                      | Loyalty and Communications                   | MS6109      | 15         |
| 41                                      | Leadership and Management in Global Contexts | BM6724      | 15         |
| 42                                      | Management Consultancy                       | BM6174      | 15         |
| 43                                      | Marketing in Society                         | MS6203      | 15         |
| <b>Tổng số CATS Năm 4 (HK 7 + HK 8)</b> |                                              |             | <b>120</b> |
| <b>TỔNG GIAI ĐOẠN 2 (Năm 3 + Năm 4)</b> |                                              |             | <b>240</b> |

**Lưu ý:**

- Chương trình, kế hoạch đào tạo có thể điều chỉnh theo cập nhật của Trường UoG
- Trường hợp sinh viên bảo lưu, khi nhập học lại phải chuyển khoá học, học phí sẽ áp dụng theo khoá học mới